

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06-7-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Thủy và bà Đào Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Đào Hải Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXX-ST ngày 03 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị O - sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn M(Thôn 4 cũ), xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Đào Hải S - sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa, có mặt chị O, vắng mặt anh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 11 tháng 3 năm 2022, các văn bản tố tụng do Tòa án tiến hành và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị O trình bày: Chị và anh Đào Hải S kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được UBND xã T, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2015 ngày 04 tháng 02 năm 2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh Sơn không chịu làm việc, suốt ngày chơi bời, rượu chè. Chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Sơn không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nhiều lần xô sát. Gia đình già nua xấp xỉ không có kết quả. Anh Sơn bỏ nhà đi từ năm 2018 đến nay chị và gia đình tìm kiếm anh S nhưng không tìm thấy. Anh S cũng không

liên lạc với gia đình. Chị đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn tuyên bố anh Sơn mất tích. Tại Quyết định số 07/2021/QĐST-DS ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã tuyên bố anh Đào Hải S mất tích. Cho đến nay,

chị vẫn không có tin tức gì về anh S, do mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Cháu Đào Nguyễn Hà M sinh ngày 21/4/2016 và Đào Nguyễn Tuệ L sinh ngày 30/01/2019. Hai cháu đang ở với mẹ. Chị có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu, không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con. Chị làm công việc tự do (bán hàng ăn) thu nhập từ 6 triệu đến 7 triệu đồng /tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Sơn nhưng anh S không có mặt để làm việc và cũng không có yêu cầu đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa phát biểu quan điểm: Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 56,81,82,83 LHNGĐ: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị O xử cho chị được ly hôn anh Đào Hải S. Về con chung giao cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Nguyễn Hà M sinh ngày 21/4/2016 và Đào Nguyễn Tuệ L sinh ngày 30/01/2019. Về tài sản chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét. Về án phí: Chị O phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị O khởi kiện xin ly hôn anh S có hộ khẩu thường trú cuối cùng tại xã T, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 BLTTDS.

Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Sơn. Tại phiên tòa lần đầu tiên và lần thứ hai, anh Sơn đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị O và anh Sơn kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Triệu Sơn cấp giấy chứng nhận kết hôn số 09/2015 ngày 04 tháng 02 năm 2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống và làm ăn kinh tế dẫn đến thường xuyên cãi nhau và xô xát. Quyết định số 07/2021/QĐST-DS ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn tuyên bố anh Sơn mất tích đã có hiệu lực pháp luật. Từ đó đến, vẫn không có tin

tức gì về anh Sơn. Chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Sơn.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị O, xử cho chị O được ly hôn anh S.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Đào Nguyễn Hà M sinh ngày 21/4/2016 và Đào Nguyễn Tuệ L sinh ngày 30/01/2019. Chị có nguyện vọng nuôi cả hai con, không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng của chị O là chính đáng, chị có sức khỏe, có thu nhập, anh S đã bị mất tích nên chấp nhận nguyện vọng của chị O, giao cho chị O chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung.

[4] Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] Về án phí: Chị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271,273,278,280 BLTTDS; khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Xử cho chị Nguyễn Thị O được ly hôn anh Đào Hải S.

2. Về con chung: Giao cho chị O chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đào Nguyễn Hà M sinh ngày 21/4/2016 và Đào Nguyễn Tuệ L sinh ngày 30/01/2019.

Trường hợp anh Sơn trở về, anh S có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí: Chị O phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số: AA/2021/0006508 ngày 15/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị O đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND. Triệu Sơn;
- Chi cục THA. Triệu Sơn;
- UBND. xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu

